TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05/8/2019.
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L** .
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị T** .
2. Bà: **Lê Thị S** .
Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị H**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2019/TLHNGĐ-ST ngày 28/3/2019 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXX-ST ngày 27/6/2019,Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐDS-ST ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nhữ Thị H , sinh năn 1981; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện B , tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn M , sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M có tìm hiểu yêu nhau được 04 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16/12/2015. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông M thường xuyên uống rượu, chửi và đánh bà Hạnh. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay,

không ai quan tâm ai, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông Minh.

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án làm việc nên không có bản khai hay trình bày gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho Bà H và ông M được ly hôn với nhau, buộc Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông M vắng mặt, Bà H có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M có tìm hiểu yêu nhau được 04 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16/12/2015; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Qua trình bày của Bà H và xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng bà Hạnh, ông M phát sinh từ quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, ông M thường uống rượu, đánh đập bà Hạnh, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, Tòa án triệu tập ông M nhiều lần để hòa giải nhưng ông M không đến điều này cho thấy ông M bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với bà Hạnh; Bà H cương quyết ly hôn nên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà Hạnh, xử cho Bà H và ông M được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Không có.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhữ Thị H về việc "*Ly hôn*" với ông Lâm Văn M , xử cho bà Nhữ Thị H và ông Lâm Văn M được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc bà Nhữ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0012861 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Bà H đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hạnh, ông M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị S **Nguyễn Thị T** **Nguyễn Văn L**